

Bản án số: **151/2021/HS-ST**
Ngày 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Ông Phạm Văn Vượng

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng H, sinh ngày 05/10/1988 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: thôn B, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Sán đìu; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Q (đã chết) và bà: Lưu Thị T, sinh năm 1949; Anh chị em ruột; có 09 người, bị cáo là thứ tám; Vợ, con: Chưa có;

* Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Trần Hoàng H 02 năm 06 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 25/01/2021).

* Tiền sự: Không có.

* Nhân thân:

- Bản án hình sự số 88/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Trần Hoàng H 03 tháng tù, về tội Đánh bạc.

- Bản án hình sự số 06/2011/HSST ngày 28/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Trần Hoàng H 03 tháng tù, về tội Đánh bạc.

Quyết định tổng hợp hình phạt số 02/2011/QĐ-CA ngày 03/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tổng hợp 03 tháng tù, về tội Đánh bạc của Bản án số 88/2010/HSST ngày 14/12/2010 của TAND huyện Sơn Dương, phải

chịu 200.000 đồng án phí HSST và 3.000.000 đồng tiền phạt với 03 tháng tù, về tội Đánh bạc của bản án số 06/2011/HSST ngày 28/01/2011 của TAND huyện Sơn Dương, phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 3.000.000 đồng tiền phạt. Buộc Trần Hoàng H phải chấp hành chung của hai bản án là 06 tháng tù. Ngày 14/9/2011 H chấp hành xong hình phạt tù, ngày 30/3/2011 chấp hành xong khoản án phí, ngày 31/10/2016 được đình chỉ chấp hành hình phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

2. Nguyễn Quang C, (tên gọi khác: Nguyễn Văn C), sinh năm 1963 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: thôn B, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang S và bà: Đặng Thị H (đều đã chết); Anh chị em ruột: có 08 người, bị cáo là thứ ba; Vợ: Đỗ Thị X, sinh năm 1960; Con: có 04 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân: - Bản án hình sự sơ thẩm số 37/HSST ngày 27/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Nguyễn Văn C 09 tháng tù (đã chấp hành xong bản án).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2006/HSST ngày 23/3/2006 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn C 30 tháng tù, về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong bản án).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2012/HSST ngày 18/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Nguyễn Văn C 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong bản án).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2016/HSST ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Nguyễn Quang C (Nguyễn Văn C) 02 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 27/4/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

3. Nguyễn Văn L, sinh ngày 07/8/1989 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: thôn B, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 và bà: Lại Thị H, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Đặng Thị N (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

4. Trần Văn D, sinh ngày 17/10/1987 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: thôn L, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1947 và bà: Phùng Thị C, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ năm; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1989; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân: - Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2013/HSST ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Trần Văn D 02 năm 03 tháng tù, về Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 27/9/2015)

- Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Văn D 24 tháng tù, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (khi phạm tội bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2021, Trần Hoàng H, cư trú tại thôn B, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, một mình đi đến khu vực Bến xe khách thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp và mua của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ được 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng túi nilon màu trắng, với số tiền 12.000.000 đồng và 01 gói ma túy đá bên ngoài được gói bằng túi nilon màu trắng, với số tiền 1.000.000 đồng. H mang số ma túy về cất giấu ở vườn nhà, thỉnh thoảng H lấy một ít ma túy trong gói ma túy đá ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Đến khoảng 07 giờ ngày 20/8/2021, H lấy số ma túy trên chia gói Heroine thành 04 gói (trong đó 02 gói bằng nilon màu trắng và 02 gói bằng giấy bạc màu vàng), gói ma túy đá chia thành 02 gói bằng nilon màu trắng. H cất giấu toàn bộ số ma túy trên trong phòng ngủ của H mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Sau đó H đi sang nhà Trần Văn D, cư trú tại thôn L, xã S, huyện Sơn Dương chơi.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Quang C, (tên gọi khác: Nguyễn Văn C) cư trú tại thôn B, xã T, huyện Sơn Dương gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L, cư trú tại thôn B, xã Sơn N, huyện Sơn Dương nhờ L đi mua hộ ma túy về để cùng nhau sử dụng, L đồng ý và gọi điện cho H hỏi mua Heroine, H nói với L là H đang chơi ở nhà D thì L đi đến gặp H ở sân nhà D. L và H thỏa thuận việc mua bán Heroine với giá 5.000.000 đồng/01 chỉ (D không biết việc L và H thỏa thuận mua bán Heroine), H nói nếu mua nhiều sẽ bớt cho một vài trăm nghìn, sau đó L gọi điện thoại thông báo cho C biết, nhưng C không đồng ý mua.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi điện thoại cho L nói đồng ý mua Heroine của H và nhờ L mua hộ 05 chỉ Heroine về để sử dụng. Sau đó L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 36B1- 260.96 (xe của Lương Thị B là bạn của L) đến đón C, sau đó L và C đến nhà D; khi đến cổng nhà D, C xuống xe và đưa cho L số tiền 19.900.000 đồng để mua Heroine, L cầm tiền đi vào nhà D gặp H và D. L đưa số tiền 19.900.000 đồng cho H để mua Heroine thì H đưa lại cho L số tiền 400.000 đồng và bảo L đi về nhà H đợi, L đi ra đón và đưa C ra khu vực ngã ba xã S đứng đợi, còn L điều khiển xe mô tô đến

nhà H. Sau đó H dùng số tiền 19.500.000 đồng trả nợ cho D, do H vay của D từ đầu năm 2021. Sau đó H đi bộ về nhà lấy và đưa cho L 01 bao thuốc lá màu vàng, loại VINATABA bên trong có 01 gói nilon màu trắng có viền màu đỏ bên trong có chứa Heroine, L kiểm tra và cầm vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA đi ra khu vực ngã ba xã S đón C. L đưa cho C vỏ bao thuốc lá VINATABA bên trong có chứa Heroine, C cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. L điều khiển xe mô tô chở C đi về, khi đến khu vực thôn B, xã S, huyện Sơn Dương thì bị Tổ công tác Công an xã S phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, đối với L và C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. C đã tự giác giao nộp 01 bao thuốc lá màu vàng, loại VINATABA bên trong có 01 gói Heroine; tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh nước biển; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu bạc có viền màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 36B1- 260.96. L tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng (số tiền này H bớt lại cho L, nhưng L chưa kịp trả lại cho C).

Hồi 15 giờ ngày 20/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hoàng H. Thu giữ tại đầu giường trong buồng ngủ 02 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng, 02 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột vón cục màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen bên trong có sim số 0812.284.999. H khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy trên để bán cho người khác kiếm lời.

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 20/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn D. Thu giữ tại mặt bàn trong phòng ngủ của D 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 04 viên nén màu xanh, số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 12 Pro max số máy MGDA3VN/A bên trong có 01 sim số 0977082668; thu giữ tại góc buồng ngủ của D 01 thùng sơn bên trong đựng chất lỏng không màu nghi là ma túy pha loãng, Tổ công tác cho số chất lỏng trên vào 01 can nhựa 10 lít có nắp màu đỏ; thu giữ 01 đầu thu dữ liệu Camera vỏ màu đen, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL. D khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là của D mua của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ ở khu vực thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 10/8/2021 mục đích để sử dụng cho bản thân, khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương tiến hành khám xét nơi ở của D, do lo sợ nên Dũng vứt bỏ túi ma túy đá và các mảnh giấy còn dính chất ma túy vào thùng nước trong phòng ngủ của D.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang C, Trần Hoàng H, Trần Văn D, kết quả đều (+) dương tính.

* Kết luận giám định số 763/GĐKTHS ngày 25/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Số chất bột màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Quang C và Nguyễn Văn L ngày 20/8/2021 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 11,058g(Mười một phẩy không năm tám gam).

2. Số chất bột màu trắng ngà thu giữ của Trần Hoàng H ngày 20/8/2021 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); tổng khối lượng 1,331g (Một phẩy ba ba một gam).

- Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Hoàng H ngày 20/8/2021 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng 2,549g (Hai phẩy năm bốn chín gam).

3. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn D ngày 20/8/2021 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng 8,685g (Tám phẩy sáu tám năm gam).

- 04 viên nén màu xanh thu giữ của Trần Văn D ngày 20/8/2021 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,424 (Không phẩy bốn hai bốn gam).

* Kết luận giám định số 7032/C09-TT2 ngày 23/9/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Trong mẫu chất lỏng gửi giám định tìm thấy các chất ma túy: Methamphetamine, Ketamine, Heroine, Mophine và Codeine. Thể tích mẫu là 7,5 lít; Nồng độ (hàm lượng) và khối lượng chất ma túy cụ thể như sau:

- Methamphetamine: Nồng độ (hàm lượng) 0,156mg/ml, khối lượng 1,170g (Một phẩy một bảy không gam).

- Lượng Ketamine, Heroine, Mophine và Codeine trong mẫu gửi giám định rất nhỏ, không xác định được nồng độ (hàm lượng) và khối lượng.

* Do bị cáo Trần Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm của Điều 249 Bộ luật hình sự, nên được tính theo tỷ lệ % (phần trăm) như sau:

- Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và khối lượng, thể tích chất ma túy quy định tại cấu thành cơ bản của khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự:

+ Methamphetamine: 0,1gam = 100% thì 1,594 gam (0,424+1,170) = 1.594%.

+ Ketamine (là chất ma túy khác ở thể rắn): 01 gam = 100% thì 8,685 gam = 868,5%.

Tổng tỷ lệ % của 02 chất ma túy là (1.594% + 868,5 %) = **2.462,5%** (trên mức tối thiểu).

- Do tổng tỷ lệ từ 100% trở lên, thì cần tiếp tục tính tổng tỷ lệ % về khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự:

+ Methamphetamine: 05 gam = 100% thì 1,594 gam = 31,88%.

+ Ketamine (là chất ma túy khác ở thể rắn): 20 gam = 100% thì 8,685 gam = 43,425%.

Tổng tỷ lệ % của 02 chất ma túy là: (31,88% + 43,425 %) = **75,305%** (Dưới 100%, dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2, Điều 249 BLHS).

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKSSD, ngày 25/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Trần Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn L và Nguyễn Quang C

(tên gọi khác: Nguyễn Văn C) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự; Trần Hoàng H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn L và Nguyễn Quang C (tên gọi khác: Nguyễn Văn C) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Trần Hoàng H từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Nguyễn Quang C (tên gọi khác: Nguyễn Văn C) từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021.

3. Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt: Trần Văn D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 99/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Văn D 24 tháng tù, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam theo Bản án số: 99/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 10/4/2021 đến ngày 30/5/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù theo Bản án số: 99/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 042768; 01 túi niêm phong có ký hiệu PS2 042775; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 042770; 01 thùng bìa các tông dán kín số 7032/C09(TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đỗ Thị H, Trần Nam B và các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen; Bị cáo Nguyễn Quang C 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu

xanh xanh đen; Bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng; Bị cáo Trần Văn D 01 điện thoại Iphone 12 Pro max số máy MGDA3VN/A và số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng đều giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Nguyễn Văn L do phạm tội mà có.

- Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Trần Hoàng H số tiền 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Hoàng H, Nguyễn Quang C, Trần Văn D tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Các bị cáo cho rằng mức đề nghị về phần hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo có phần cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:

Bị cáo Trần Hoàng H chỉ vì lợi nhuận trước mắt và để thỏa mãn cơn nghiện mà đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, bị cáo đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu 02 lần bị xét xử về tội Đánh bạc không lấy đó làm bài học mà còn thực hiện hành vi phạm tội lần này.

Trong vụ án này hai bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Văn L chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện mà cùng nhau thực hiện hành vi mua Heroine từ bị cáo H về để sử dụng, đây là hành vi đồng phạm giản đơn không có tổ chức, mức độ phạm tội của hai bị cáo được xác định như sau: Bị cáo Nguyễn Quang C là người bỏ tiền và nhờ bị cáo Nguyễn Văn L đi mua Heroine từ chỗ bị cáo H để cùng nhau về cùng nhau sử dụng do đó vai trò của bị cáo C là lớn hơn so với bị cáo L. Ngoài ra bị cáo C có nhân thân xấu đã 04 lần bị xét xử về các tội Trộm cắp tài sản, Đánh bạc, Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần Văn D chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện đã mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, trong đó bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bản án bị xét xử về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh chưa có hiệu lực thi hành, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại bản án đó đã có hiệu lực thi hành nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Xét các bị cáo thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ với khối lượng ma túy tương đối lớn so với khung hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Nên mức đề nghị trên là phù hợp. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

Các bị cáo Trần Hoàng H, Nguyễn Quang C, Trần Văn D không tham gia đối đáp gì thêm và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến tham gia tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/8/2021, tại nhà của Trần Hoàng H, cư trú tại thôn B, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. H có hành vi bán trái phép 11,058 gam Heroine với số tiền là 19.500.000 đồng cho Nguyễn Văn L, cư trú tại thôn B, xã S, huyện Sơn Dương. Ngoài ra H còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,331 gam Heroine và 2,549 gam Methamphetamine mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/8/2021, tại khu vực thôn B, xã S, huyện Sơn Dương. Nguyễn Quang C (tên gọi khác Nguyễn Văn C), cư trú tại thôn B, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 11,058 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 20/8/2021, tại nhà của Trần Văn D, cư trú tại thôn L, xã S, huyện Sơn Dương. D có hành vi tàng trữ trái phép 8,685 gam Ketamine và 1,594 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân (Tổng tỷ lệ % của 02 chất ma túy là 75,305%; dưới 100%, dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2, Điều 249 BLHS). Ngoài ra, tại bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Văn D 24 tháng tù, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (bản án chưa có hiệu lực thi hành). Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại bản án đã có hiệu lực thi hành nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã mua bán ma túy về để sử dụng và kiếm lời, hành vi của các bị cáo không những gây thiệt hại đến kinh tế của bản thân, ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Vai trò của các bị cáo C, bị cáo L được thể hiện là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Quang C là người bỏ tiền và nhờ bị cáo Nguyễn Văn L đi mua heroine về để cùng nhau sử dụng, ngoài ra bị cáo C có nhân thân xấu có 04 lần bị xét xử về các tội Trộm cắp tài sản, Đánh bạc, Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên xác định bị cáo có vai trò lớn hơn so với bị cáo L. Bị cáo L là người giúp sức tích cực, bị cáo đồng ý đi mua heroine hộ bị cáo C về cùng nhau sử dụng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Lấn phạm tội này của bị cáo Trần Hoàng H thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo Trần Hoàng H có bố đẻ được Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo không có tài sản gì riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy, các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy:

Đối với 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 042768; 01 túi niêm phong có ký hiệu PS2 042775; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 042770; 01 thùng bìa các tông dán kín số 7032/C09(TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đỗ Thị H, Trần Nam B và các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Đây là vật chứng của vụ án và là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen của Trần Hoàng H; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen của Nguyễn Quang C; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại Iphone 12 Pro max số máy MGDA3VN/A của Trần Văn D. Xác định các bị cáo thường xuyên dùng để liên lạc với bạn bè và gia đình nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 đầu thu dữ liệu Camera vỏ màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL; 01 xe mô tô biển số đăng ký 36B1-260.96. Ngày 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại chiếc xe mô tô biển số

đăng ký 36B1-260.96 cho chị Lương Thị B là chủ sở hữu. Ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại 01 đầu thu dữ liệu Camera vỏ màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL cho bà Phùng Thị C (mẹ của Trần Văn D) là chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 2.400.000 đồng (trong đó thu giữ của Trần Văn D số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn L số tiền 400.000 đồng). Xác định số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo D không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo L xác định đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[6] Biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.500.000 đồng của bị cáo Trần Hoàng H là khoản tiền do phạm tội mà có.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Hoàng H, Trần Văn D, Nguyễn Quang C, Nguyễn Văn L. Công an huyện Sơn Dương đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông theo H khai nhận là người bán ma túy cho H vào khoảng tháng 6 năm 2021 và người đàn ông bán ma túy cho D vào ngày 10/8/2021 nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với Lương Thị B, trú tại thôn A, xã Lu, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (bạn của L) khi L lấy xe mô tô biển số đăng ký 36B1 - 260.96 B không biết L sử dụng xe mô tô đi mua Heroine nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Nguyễn Quang C (tên gọi khác Nguyễn Văn C), Nguyễn Văn L, Trần Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

II. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Trần Hoàng H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang C (tên gọi khác Nguyễn Văn C) 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021.

3. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L 05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn D 01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 99/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Văn Dũng **24 (hai mươi tư)** tháng tù, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam theo Bản án số: 99/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 10/4/2021 đến ngày 30/5/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2021.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù theo Bản án số: 99/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

III. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 042768; 01 túi niêm phong có ký hiệu PS2 042775; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 042770; 01 thùng bìa các tông dán kín số 7032/C09(TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đỗ Thị Hi, Trần Nam B và các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số 0812284999 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang C 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số 0374918604 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số 0977870189 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn D 01 điện thoại Iphone, số máy MGDA3VN/A, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số 0977082668 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn D số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Nguyễn Văn L do phạm tội mà có.

(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

- Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Trần Hoàng H số tiền 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Khoản tiền truy thu kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự.

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Hoàng H, Nguyễn Quang C (tên gọi khác Nguyễn Văn C), Nguyễn Văn L, Trần Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã S; UBND xã T;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

